

OUTLANDER

Ngôn ngữ thiết kế

DYNAMIC SHIELD

Vẻ đẹp từ công năng



**MITSUBISHI
MOTORS**

Drive your Ambition

Ghi chú: Hình ảnh có thể khác biệt so với thực tế



THIẾT KẾ DYNAMIC SHIELD

Vẻ đẹp từ công năng

Ghi chú: Hình ảnh có thể khác biệt so với thực tế

Outlander được tiên phong áp dụng ngôn ngữ thiết kế mới "Dynamic Shield" của Mitsubishi Motors với những đường nét đặc trưng ở phía trước của xe, mang lại ấn tượng về sự mạnh mẽ linh hoạt và khả năng bảo vệ toàn diện.

MÀU XE



Đỏ



Đen



Trắng



Nâu



Xám

NỘI & NGOẠI THẤT

* Trang thiết bị khác nhau
tùy theo phiên bản.
Chi tiết xem ở trang bìa sau.



Cửa sau đóng/mở điện



Đèn pha công nghệ LED



Cửa sổ trời hiện đại



Phanh tay điện tử với
chức năng giữ phanh tự động



Mâm đúc 18" hai tông màu



Hệ thống 4WD linh hoạt



Nội thất rộng rãi lên đến 7 chỗ ngồi



Lấy sang số thể thao



Hộp số CVT



Động cơ MIVEC



Chìa khóa thông minh &
khởi động bằng nút bấm

TÍNH NĂNG AN TOÀN



7 túi khí



Hệ thống cân bằng
điện tử ASC



Hệ thống khởi hành
ngang dốc HSA



Hệ thống
phanh ABS/EBD



Hệ thống trợ lực
phanh khẩn cấp BA

Ghi chú: Một số trang thiết bị có thể thay đổi không báo trước

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SPECIFICATIONS		2.0 STD		2.0 CVT	2.4 CVT
KÍCH THƯỚC & TRỌNG LƯỢNG DIMENSIONS & WEIGHT					
Kích thước tổng thể (DxRxH) Overall Dimensions (LxWxH)	mm	4.695 x 1.810 x 1.710			
Khoảng cách 2 cầu xe Wheelbase	mm	2.670			
Khoảng cách 2 bánh xe trước/sau Front/Back Track	mm	1.540/1.540			
Bán kính quay vòng nhỏ nhất Min. Turning Radius	m	5,3			
Khoảng sáng gầm xe Ground Clearance	mm	190			
Trọng lượng không tải Curb Weight	kg	1.425	1.425	1.530	
Số chỗ ngồi Seating Capacity	Người Person	7	7	7	
ĐỘNG CƠ ENGINE					
Động cơ Engine		4B11 DOHC MIVEC		4B12 DOHC MIVEC	
Dung tích xylanh Displacement	cc	1.998	1.998	2.360	
Công suất cực đại Max. Output	ps/rpm	145/6.000	145/6.000	167/6.000	
Mômen xoắn cực đại Max. Torque	Nm/rpm	196/4.200	196/4.200	222/4.100	
Dung tích thùng nhiên liệu Fuel Tank Capacity	L	63	63	60	
TRUYỀN ĐỘNG & HỆ THỐNG TREO DRIVE LINE & SUSPENSION					
Hộp số Transmission	Số tự động vô cấp (CVT) INVECS III - Sport Mode INVECS-III CVT - Sport Mode				
Truyền động Drive System	Cầu trước Front Wheel Drive	Cầu trước Front Wheel Drive	Hai cầu AWC All Wheel Drive		
Trợ lực lái Steering Type	Trợ lực điện Electronic Power Steering				
Hệ thống treo trước Front Suspension	Kiểu MacPherson với thanh cân bằng MacPherson Strut with Stabilizer Bar				
Hệ thống treo sau Rear Suspension	Đa liên kết với thanh cân bằng Multi-link Coil Springs with Stabilizer Bar				
Lốp xe trước/sau Front/Rear Tires	225/55R18				
Phanh trước/Phanh sau Front/Rear Brake	Đĩa thông gió /Đĩa Ventilated Disc / Disc				

Ghi chú: Một số trang thiết bị có thể thay đổi không báo trước

Thông tin đại lý:



www.outlander.vn



/MitsubishiMotorsVietnam

www.mitsubishi-motors.com.vn

MITSUBISHI MOTORS VIETNAM CO., LTD.

Văn phòng chính: 243 Trường Sơn, Q. Thủ Đức, TP.HCM. ĐT: 028-38962181~4 | Chi nhánh Hà Nội: Phòng 405, Toà nhà V-Tower, 649 Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội. ĐT: 024-37665660~2

TRANG THIẾT BỊ EQUIPMENTS		2.0 STD	2.0 CVT	2.4 CVT
AN TOÀN SAFETY				
Túi khí an toàn Safety Airbag	Túi khí đôi Dual Airbags	7 túi khí Driver and Front Passenger's airbag, Side and Curtain airbag, Driver's knee airbag		
Cơ cấu căng đai tự động Pretensioner and Force-limiter	Hàng ghế trước Driver & Front Passenger			
Hệ thống phanh ABS/EBD Anti-lock Braking System & Electronic Brake-force Distribution	•	•	•	
Hệ thống trợ lực phanh khẩn cấp BA Brake Assist	•	•	•	
Hệ thống cân bằng điện tử (ASC) Active Stability Control	•	•	•	
Hệ thống khởi hành ngang dốc (HSA) Hill Start Assist	•	•	•	
Chìa khóa thông minh/Hệ thống khởi động bằng nút bấm (KOS) Keyless Operation System/Start Stop Button	•	•	•	
Camera lùi Rear view camera	•	•	•	
Phanh tay điện tử Electric Parking Brake	-	-	•	
Hệ thống kiểm soát chân ga khi phanh Brake override system	•	•	•	
NỘI THẤT INTERIOR				
Nút điều khiển âm thanh và thoại rảnh tay trên vô lăng Audio Switch and handfree Steering Wheel	•	•	•	
Hệ thống kiểm soát hành trình Cruise Control	•	•	•	
Lấy sang số trên vô lăng Paddle Shift	-	•	•	
Điều hòa nhiệt độ tự động Auto Air Conditioner	Hai vùng nhiệt độ Dual Zone			
Chất liệu ghế Seat Material	Nỉ cao cấp High-grade Fabric	Da Leather		
Ghế tài xế Driver Seat	Chỉnh tay 6 hướng 6-way Manual Driver Seat	Chỉnh điện 8 hướng 8-way Power Driver Seat		
Cửa sổ trời Sunroof	-	•	•	
Hệ thống âm thanh Audio System	DVD với màn hình cảm ứng, kết nối Bluetooth/USB DVD Player touch screen with Bluetooth/USB connection			
NGOẠI THẤT EXTERIOR				
Đèn pha Headlamps	Halogen, projector	LED, projector, hệ thống rửa đèn LED Headlamps with Washer Function		
Đèn LED chiếu sáng ban ngày LED Daytime Running Light	•	•	•	
Đèn hậu LED LED Rearlamps	•	•	•	
Cảm biến đèn pha và gạt mưa tự động Auto Rain-sensing and Auto Lighting Control	-	•	•	
Hệ thống rửa đèn pha Headlamp washer	-	•		
Cửa sau đóng mở bằng điện Electric Tailgate	-	-	•	
Gương chiếu hậu Door Mirrors	Chỉnh điện/gập điện, tích hợp đèn báo rẽ và chức năng sấy gương Power Folding Door Mirror with Side Turn Lamps & Hot Wire			
Kính sau màu tối Privacy Glass	-	•		

Ghi chú: (*) Vui lòng tham khảo đại lý để biết thêm chi tiết.